

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
Số: 1669 /CV-VP HĐQT.23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Công ty: **NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU**

Mã chứng khoán: **ACB**

Trụ sở chính : 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84.28) 3929 0999

Fax : (84.28) 3839 9885

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đàm Văn Tuấn

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84.28) 3929 0999

Fax : (84.28) 3839 9885

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 20/4/2023, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu ban hành Nghị quyết số 1027/TCQĐ-HĐQT.23 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.

Thông tin này đã được đăng tải trên website của Ngân hàng tại đường dẫn <http://acb.com.vn/vn/about/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin> kể từ ngày 21/4/2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, P TH.

Đính kèm:

- Nghị quyết số 1027/TCQĐ-HĐQT.23
ngày 20/4/2023.



Đàm Văn Tuấn
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thực hiện theo Phụ lục II (Ban hành kèm theo Quyết định số 515/QĐ-UBCK ngày 25/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy trình thực hiện công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN và báo cáo UBCKNN cho các đối tượng tham gia thị trường chứng khoán.)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018;
- Căn cứ Công văn số 2555/NHNN-TTGSNH ngày 11/4/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 của ACB; Nghị quyết số 944/TCQĐ-ĐHĐCĐ.23 ngày 13/4/2023 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028; Nghị quyết số 954/TCQĐ-HĐQT.23 ngày 13/4/2023 về việc bầu các chức danh của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu;
- Nghị quyết số 950/TCQĐ-ĐHĐCĐ.23 ngày 13/4/2023 về phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức năm 2022 bằng cổ phần phổ thông; phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm;
- Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Tờ trình ngày 14/4/2023 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 182 /CVNB-HĐQT.23 ngày 20/4/2023,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, chi tiết như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần.
4. Mã chứng khoán: ACB.
5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 3.377.435.094 cổ phiếu (*Ba tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi bốn cổ phiếu*), trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.377.435.094 cổ phiếu (*Ba tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi bốn cổ phiếu.*)
 - Số lượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức đến thời điểm hiện tại: Không có
 - Số lượng cổ phiếu ưu đãi biểu quyết đến thời điểm hiện tại: Không có
 - Số lượng cổ phiếu quỹ đến thời điểm hiện tại: Không có.
6. Lợi nhuận để lại (chưa phân phối) theo kết quả kiểm toán của Công ty TNHH KPMG (Việt Nam) tại thời điểm 31/12/2022: 15.172.407.802.395 đồng.
Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ là lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia⁽¹⁾: 15.022.407.802.395 đồng (*Mười lăm nghìn không trăm hai mươi hai tỷ, bốn trăm lẻ bảy triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng.*)
Trong đó, số tiền để sử dụng chia cổ tức bằng cổ phiếu: 5.066.152.640.000 đồng (*Năm nghìn không trăm sáu mươi sáu tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng.*)
7. Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến phát hành thêm: 506.615.264 cổ phiếu (*Năm trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, hai trăm sáu mươi bốn cổ phiếu.*)
8. Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 5.066.152.640.000 đồng (*Năm nghìn không trăm sáu mươi sáu tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng.*)
9. Số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến sau khi phát hành: 3.884.050.358 cổ phiếu (*Ba tỷ, tám trăm tám mươi bốn triệu, không trăm năm mươi nghìn, ba trăm năm mươi tám cổ phiếu.*)
10. Tổng giá trị dự kiến sau khi phát hành: 38.840.503.580.000 đồng (*Ba mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi tỷ, năm trăm lẻ ba triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng.*)
11. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận có thể sử dụng chia cổ tức sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia.

⁽¹⁾ Số liệu dựa trên lợi nhuận chưa phân phối theo kết quả kiểm toán tại ngày 31/12/2022 trừ đi giá trị trích quỹ khen thưởng phúc lợi (150.000.000.000 đồng) theo Nghị quyết số 949/TCQĐ-ĐHĐCĐ.23 ngày 13/4/2023 về việc phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2023.

12. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu.
 13. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 15% (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông nắm giữ 100 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận 15 cổ phiếu mới.)
 14. Chuyển nhượng quyền nhận cổ phiếu: Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu sẽ không được phép chuyển nhượng quyền này. Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được tự do chuyển nhượng.
 15. Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ.
 16. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Quý 3 năm 2023.
 17. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 95 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là $(95 \times 0,15) = 14,25$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 14 cổ phiếu. Trong trường hợp này, số cổ phiếu lẻ 0,25 sẽ được phân phối cho Công đoàn ACB, làm nguồn cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên ACB.
 18. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. (Phụ lục 1.)
 19. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn. (Phụ lục 2.)
 20. Phương thức phân phối:
 - Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại ACB (Chi tiết được thông báo sau.)
 21. Đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung: Toàn bộ số cổ phiếu phổ thông phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định của pháp luật.
- Điều 2.** Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể:

1. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phần phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
2. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có);
3. Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phát hành cho phù hợp;
4. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành;
5. Thực hiện các thủ tục để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động;
6. Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành;
7. Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Á Châu chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban kiểm soát (để biết);
- Lưu: VP HĐQT, Phòng TH.

luu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Long

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; và Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn;
- Phụ lục 2: Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn.

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1027/TCQĐ-HĐQT.23 ngày 20 / 4 /2023)

I. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

| | |
|--|---------------|
| Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại: | 3.377.435.094 |
| Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ thời điểm hiện tại: | 3.377.435.094 |
| Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng vốn: | 3.884.050.358 |
| Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ sau khi tăng vốn: | 3.884.050.358 |

| Stt | Tên cổ đông | Mã số doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Người đại diện theo pháp luật | Thời điểm hiện tại (Tính đến ngày 31/3/2023) | | | Sau khi tăng vốn | | |
|------------------|-----------------------------------|--------------------|---|-------------------------------|---|---|---------------------------------|--------------------|---|---------------------------------|
| | | | | | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| 1 | Dragon Financial Holdings Limited | 163266 | P.O Box 71, Craigmuir Chambers, Road Town, British Virgin Islands | Không có. | 233.696.248 | 6,92% | 6,92% | 268.750.685 | 6,92% | 6,92% |
| Tổng cộng | | | | | 233.696.248 | 6,92% | 6,92% | 268.750.685 | 6,92% | 6,92% |

II. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Không có.

Ghi chú: Thông tin cổ đông và số cổ phần sở hữu trong Phụ lục này sẽ được cập nhật vào thời điểm trình cho cơ quan quản lý Nhà nước.

NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU

PHỤ LỤC 2

Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ~~1027~~ /TCQP-HĐQT.23 ngày 20 / 4 /2023)

Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ thời điểm hiện tại: 3.377.435.094
Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 3.884.050.358

| Stt | Tên cổ đông nước ngoài | Thời điểm hiện tại (Tính đến ngày 31/3/2023) | | Sau khi tăng vốn | |
|-----|-----------------------------------|---|---------------------------------|----------------------|---------------------------------|
| | | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | Dragon Financial Holdings Limited | 233.696.248 | 6,92% | 268.750.685 | 6,92% |
| 2 | Sather Gate Investments Limited | 168.614.945 | 4,99% | 193.907.187 | 4,99% |
| 3 | Whistler Investments Limited | 168.614.945 | 4,99% | 193.907.187 | 4,99% |
| 4 | Các cổ đông nước ngoài khác | 442.304.390 | 13,10% | 508.650.049 | 13,10% |
| | Tổng cộng | 1.013.230.528 | 30,00% | 1.165.215.107 | 30,00% |

Ghi chú: Thông tin cổ đông và số cổ phần sở hữu trong Phụ lục này sẽ được cập nhật vào thời điểm trình cho cơ quan quản lý Nhà nước.